

## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 03 /GPMT-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm)

### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

#### 1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nguồn phát sinh nước thải từ quá trình hoạt động sơ chế thực phẩm, chế biến thức ăn, hoạt động nhân viên và người tiêu dùng đến ăn uống, mua hàng hóa và sản phẩm của siêu thị.

#### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

##### 2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, sau đó tự chảy theo đường ống D60 thoát ra hố ga công thoát nước chung của thành phố Phan Rang - Tháp Chàm với nguồn tiếp nhận là sông Cái Phan Rang (khu vực dự án chưa có hệ thống thu gom nước thải về nhà máy xử lý nước thải tập trung của thành phố).

##### 2.2. Vị trí xả nước thải:

Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B sẽ tự chảy về hố ga công thoát nước chung thành phố có tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $108^{\circ}15''$ , múi  $3^{\circ}$  X= 1.276.708; Y= 582.450.

##### 2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $30 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ .

##### 2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

##### 2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).

##### 2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận:

Chất lượng nước thải sinh hoạt sau khi xử lý phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, phải đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)
1	pH	-	5-9
2	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4.0
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat (NO <sup>3-</sup> ) (tính theo N)	mg/l	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mg/l	10
11	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	5.000

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải được thu gom theo đường ống bê tông cốt thép có đường kính dao động từ 150mm- 200mm, độ dốc 0,5%, tổng chiều dài 129,5m. Thu gom từ các bể tự hoại, bể tách dầu mỡ, sau đó đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung 30m<sup>3</sup>/ngày đêm của Dự án.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Hóa chất, vật liệu sử dụng:

Hóa chất sử dụng là Javel 10% dùng để khử trùng nước thải sinh hoạt với lượng sử dụng 30-40 lít/tháng. Ngoài ra hệ thống sử dụng hóa chất nâng pH là NaOH xử lý bể Aerotank với lượng sử dụng khoảng 60-70kg/tháng.

- Công trình hệ thống xử lý nước thải của dự án: Danh mục, kích thước các bể của hệ thống xử lý nước thải:

TT	Hạng mục	Kích thước (m) (dài x rộng x cao) m	Số lượng	Vật liệu
1	Hố thu gom nước thải	2,5 x 1,5 x 1,5	01	BTCT
2	Bể điều hòa	4,0 x 1,8 x 2,6	01	BTCT
3	BỂ AEROTANK	4,0 x 2,0 x 2,6	01	BTCT

TT	Hạng mục	Kích thước (m) (dài x rộng x cao) m	Số lượng	Vật liệu
4	Bể lắng sinh học	2,0 x 2,0 x 2,6	01	BTCT
5	Bể khử trùng	2,0 x 0,8 x 2,6	01	BTCT
6	Bể chứa và nén bùn	2,0 x 1,2 x 2,6	01	BTCT

- Danh mục thiết bị của hệ thống xử lý nước thải:

TT	Thiết bị hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
1	Bơm hồ thu gom	Cái	2	Ý	Hoạt động bình thường
2	Bơm bể điều hòa	Cái	2	Ý	
3	Máy thổi khí	cái	2	Nhật Bản	
4	Bơm bùn tuần hoàn	cái	2	Nhật bản	
5	Bơm định lượng hóa chất	cái	4	Mỹ	
6	Bơm bể khử trùng	cái	2	Ý	
7	Đồng hồ lưu lượng nước thải	cái	1	Hàn Quốc	

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải, tiến hành rà soát các công trình, thiết bị thu gom để xác định nguyên nhân và đưa ra giải pháp khắc phục, cải tạo công trình, đồng thời báo với cơ quan có chức năng để phối hợp, quản lý.

## 2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại cột B, hệ số k=1,0 của QCVN 14:2008/BTNMT - quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Đảm bảo bố trí đủ kinh phí, nhân lực, thiết bị, hóa chất vận hành các công trình thu gom, xử lý nước thải tại Dự án.